

Người Mục Tử Trường Sơn

**Tập Bút Ký của cha Simon Phan Văn Bình,
qua 45 năm truyền giáo trên vùng Tây Nguyên,
Giáo Phận Kontum**



Lời mở đầu

Tập Bút Ký nhỏ bé đơn sơ của người mục tử Trường sơn giữa anh em sắc tộc thiểu số Jarai, Xêđang, Halâng, Jeh, Ka Yon.

Đèo heo hút gió nơi biên giới Hạ Lào.

Đồi cao lộng gió với ngọn núi sấm Ngọc Linh (2500^m).

Núi Trường Sơn trùng điệp nhấp nhô trong sương mờ.

Con đường mòn Trường Sơn nối liền Kontum-Quảng Nam ngoằn ngoèo uốn khúc giữa các rặng cây và sườn đồi vách đá cheo leo.

Thác gào. Chiếc cầu treo đong đưa trên sông Pôkô với gió ngàn.

Gió ngàn thổi vi vu quyện theo lời kinh tiếng hát của những người con Núi Rừng Trường Sơn ca tụng Thiên Chúa.

Khói lam chiều.

Sương sớm ban mai.

Tiếng chim hót rộn rã chào Bình Minh hay riu rít gọi đàn lúc chiều tàn.

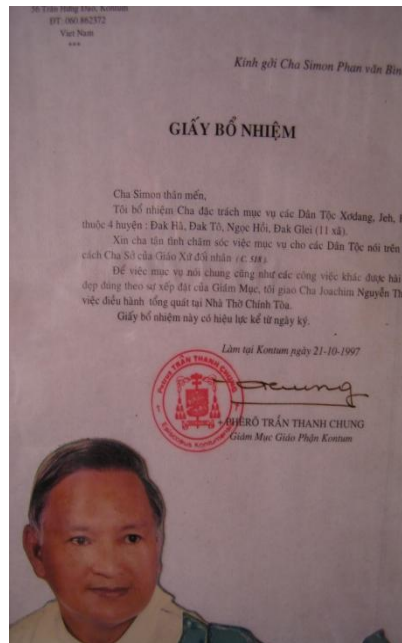
Những người con Núi Rừng Trường sơn ngổ ngàng nhìn sông núi đổi thay, rừng cây đổi mới.

Và họ như đàn chiên không người chăn dắt.

Lm. Simon Phan Văn Bình.

Chính xứ Kobey.

KONTUM.



Lm. Simon Phan Văn Bình

Chính xứ Kobey (Jorai) 1969- 1983

Cha Sở Vùng Xêđang 1997- 20006

**32.500 giáo dân rải rác trong 143 thôn làng
thuộc 4 Huyện Dak Hà, Dak Tô, Ngọc Hồi và Dak Glei**

K O N T U M

Tập 1

Kobey, nổi cơn gió bụi 1972

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972

Chiến trường Miền Nam sôi động.
 Những trận ác chiến bên Nam Lào, Khe Sanh.
 Bây giờ Mặt Trận Giải Phóng tiến vào Dakô.
 Kobey gồm các làng Kobey, Plei Kleng, Plei Podu,
 Plei Khop klong, Khop Nar, Jar Sieng, Jar Tum,
 Pơ-o, Lung Leng, Krong Kôtu, Krong Klah,
 nằm tụ lại trên Ngã Ba sông Pokô và Dak Bla.

Dân số trên 4.500 người.
 Công giáo khoảng 2000 giáo dân.

Đồn Plei Kleng thất thủ.
 Trận chiến chỉ cách Kobey 7 cây số.
 Pháo kích. Oanh tạc.
 Kobey phải bỏ làng mạc.
 Ra đi. Tránh bom đạn.
 Mỗi người với chiếc gùi trên lưng.
 Nhiều người mẹ còn phải bả đứa con phía trước ngực.
 Nghẹn ngào.
 Không ai còn dám nhìn lại sau lưng.

Lm. Simon Phan văn Bình
 Chánh xứ Kobey
 KONTUM

Ngày 5.05.1972:

Các chị Dòng Chúa Quan Phòng vào MACV đợi tàu.
 Tại đây có hàng ngàn người ngồi la liệt chờ tàu từ ngày một. Họ ngồi từng gia đình, con cái chấu chắt trong thâm thương. Không ai buồn phiền. Mọi người đều có vẻ nóng ruột được mau trốn thoát ngọn lửa chiến tranh đang bùng cháy quanh mình. Tôi cũng vào tại đây gọi là đưa mẹ tôi, chị Ba tôi và các chị Dòng lên đường.

6g00 sáng. Tôi dâng Thánh Lễ. Mọi người tập hợp trong một căn phòng đọc kinh.
 Thánh Thư hôm nay: "Hỡi anh em, anh em biết rằng từ những ngày đầu Thiên Chúa đã gọi tôi để dân ngoại được nghe lời Phúc Âm do miệng tôi và tin".

Bài Phúc Âm lại nhấn mạnh: "Không có tình yêu nào cao quý hơn tình yêu của người thí mạng vì bạn hữu mình."

Hai đoạn này Thiên Chúa dùng như nhắc nhở lại ơn Ngài gọi tôi và khuyến khích tôi trong sứ mệnh mục tử.

10g00 sáng hôm nay, tin báo đồn Plei Kleng bị vây hãm. Đồn này nằm vào đầu giới tuyến họ đạo Kobey. Tôi vụt về Kobey xem xét. Anh em giáo hữu thập thò lo âu. Thấy tôi về, họ mừng. Kéo nhau lại chuyện trò bàn tán. Họ sợ tôi đi khỏi Kobey.

4g00 chiều, tôi trở lại Kontum. Tiếp tế thực phẩm cho các chị đang chờ tàu. Cửa MACV, có lính Mỹ gác kỹ. Ra đi vào khó. Nhiều người chờ tàu nản lòng ra về. Vài chị dòng

lên được chuyến tàu chót. Mấy sư huynh Lasan vào đây nhập đoàn. Đã mấy ngày các thầy đợi tàu tại sân bay, bị pháo kích toi bời mà cũng không đi được. Màn đêm buông xuống nặng nề. Tôi tổ chức lần hạt, xin Đức Mẹ thương giúp. Nhiều người cầu nguyện sốt sắng.

6-05.1972:

5g00 sáng. Chúng tôi thức giấc. Thánh Lễ. Bài đáp ca hôm nay: "Chính Chúa đã tác tạo thân ta và ta thuộc quyền sở hữu của Ngài!" Tôi thấy an tâm. Bài ca Alleluia lại như một lời hứa: "Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho các con một Đấng cứu trợ khác để ở cùng các con luôn mãi".

Tôi đang được an lòng thì bỗng bài Tin Mừng lại nói: "Tôi tớ không trọng hơn chủ. Nếu họ bắt Thầy thì họ cũng sẽ bắt các con". Thì ra, tôi cũng phải chấp nhận những gì sắp xảy ra.

Lễ xong. Các chị Dòng đọc kinh sáng. Tôi xuống ngồi bên mẹ tôi. Chỉ còn mấy phút nữa được ngồi bên người mẹ mà có thể tôi không bao giờ được gặp lại. Mẹ tôi thỉnh lặng trong nguyện cầu. Đôi lúc lâm râm những gì tôi không nghe rõ. Nhưng chắc người đang cầu nguyện cho tôi ở lại bình yên với đoàn chiên.

Kinh xong. Một nhân viên bước vào báo cho các chị biết chuyến chinok đầu tiên dành cho phái đoàn các chị. Ai nấy đều nhanh nhẹn cầm xách tay ra sân tàu. Người tiếp tế vào 20 cái bánh mì mà chia cho hơn 80 người điếm tâm. Mọi người lớn bé đều vui vẻ cầm mẫu bánh lót dạ cầm hơi, không kiêu cách. Thật một miếng khi đói bằng một gói khi no.

Tàu đến. Thoát vòng lửa đạn, ai cũng hài lòng. Vội vã. Không ai giã từ ai. Hàng một ra sân tàu. Chuyến tàu vĩnh biệt. Cầu mong bình an cho những người ra đi. Trong đó có mẹ tôi, các chị dòng đã từng cộng tác với tôi trong Núi Rừng Kobey.

Cánh quạt quay mạnh. Tàu kêu to như rán sức. Rồi vụt bay đi như con châu chấu. Tôi lững thững ra về, nhìn ngọn núi NANG BRAI, nơi những người con của Núi Rừng đang khoắc khoải lo sợ.

7.05.1972:

Anh em Thượng Kobey, sáng hôm nay, dự lễ đông đảo. Tôi nhắc lại lòng tin nơi Thiên Chúa là Đấng duy nhất ban cho ta an bình. Buổi chiều, họ đến viếng thăm hỏi han. Không ai dám đi rừng hoặc ra khe bắt cá. Họ bảo: trong thời kỳ này, cha như một vị thần (yang) trong làng. Tôi phì cười. Ngày xưa dân thành Lycaonia cũng gọi Barnaba là thần Jupiter và Phaolô là Mercuriô và đem bò tới cúng. Tôi cảm thấy lo âu xao xuyến. Nhưng một điều tôi cảm thấy là một SỨC MẠNH đang âm thầm hoạt động và điều khiển tôi.

Đêm tối bao phủ núi đồi. Người vật yên lặng như nghệt thở. Dân làng như chuột bọ chui rúc vào hang hầm bí mật trong lòng đất. Tôi lên giường. Nhắm lại mấy lời kinh của anh Charles de Jésus:

*Lạy Cha, con phó mặc con cho Cha,
xin đừng con tùy sở thích Cha.
Cha đừng con làm chi,
con cũng xin cảm ơn.
Con luôn luôn sẵn sàng,
con đón nhận tất cả.
Miễn là ý Cha thực hiện nơi con . . .
Con trao trọn bản thân về tay cha,
không so đo, với một lòng tin cậy vô biên,
Vì Cha là Cha của con.*

Có lẽ, anh Charles cũng đã sống những giây phút hay những chuỗi ngày khoắc khoải mà anh cũng như tôi đều cảm thấy nhỏ bé, bất lực, phải bám vào Thiên Chúa làm lẽ sống. Đêm trường. Từng loạt đạn, từng quả 81 ly rớt sau quả đồi. Tôi thức giấc. Những lời kinh mà tôi thường nghe các chị dòng Chúa Quan Phòng đọc, quay lại trong đầu óc tôi:

- TC quan phòng là Đấng phòng hậu mọi sự cho chúng tôi.
- TC quan phòng là Sức sống, là Đấng bảo vệ chúng tôi.

Lạy Chúa, xin cho chúng tôi biết hoàn toàn phó thác bản thân chúng tôi nơi ý định quan phòng Chúa trong trót cuộc đời biển đời này . . .

Trong tâm thức, tôi đang lo lắng. Nhắm lại những lời kinh này như củng cố niềm tin và tìm lại sự an bình.

8.05.1972:

8g00 sáng. Lễ hôn phối cho 5 đôi tân hôn. Tôi cố lo cho họ trước những rủi ro chiến tranh sắp tới. Đang lúc dâng MTC lên thì những quả pháo kích của quân Giải Phóng Miền Nam rơi cách nhà thờ 200m. Miếng tạc đạn rơi ào ào lóc cóc trên mái tôle. Tôi giật mình. Vội trấn an. Tiếp tục Thánh lễ.

Đêm qua, một quả mìn nổ. Lính liên đoàn lục soát, thấy nhiều vết máu và khiêng về một anh bộ đội bị gãy giò.

Dân làng sợ hãi tột độ. Họ di tản. Nem vào báo cáo cho biết dân làng di tản hết rồi. Tôi bình tĩnh xếp lại hành trang. Suy tính những gì phải làm cho đêm nay.

Đang lúc tôi viết những dòng này thì bom đạn máy bay bắn rền trời. Phản lực réo lên như xé không trung. Những ngọn núi như trơ gan chịu đòn.

Thấy tôi còn ở lại, dân làng kéo về. Nhưng tối nay đồn Plei Kleng bị tấn công nặng. Kịch chiến nghe rõ mồn mọt.

9.05.1972:

Sau Thánh Lễ, Thụp đến báo cáo đồn Plei Kleng thất thủ. Tỉnh trưởng ban lệnh di tản dân khỏi vùng Plei Krong. Lính Plei Kleng đang rút về Plei Krong theo đường rừng.

Lệnh ban truyền. Hai tiếng đồng hồ trôi qua. Làng vắng lặng trống không. Mọi người ra đi. Nối đuôi nhau. Mang gùi. Bồng bế. Không màng ngoái lại. Bỏ lại sau lưng làng mạc và di sản thân yêu.

Tôi đi tảo thanh một vòng quanh làng. Một cụ già còn sót lại. Tôi bồng bỏ trong xe LandRover. Một xác chết đặt nằm yên trong hòm. Không kịp chôn.

Anh em lính rút lui đã tới Plei Krong. Họ mệt nhọc. Quần áo ướt át. Khiêng đồng đội tử thương. Một đòn khiêng xô ngang qua hai tay hai chân cột lại của người bạn xấu số. Đầu ngã về sau. Miệng há hốc. Đó là thảm cảnh của chiến tranh.

Đoàn người tiếp tục tiến về Kontum. Nhuế nhòa mồ hôi. Không nụ cười. Cũng không tiếng khóc. Thình lạng lê gót. Qua các ngọn đồi. Đường sá quanh co. Một bầu nước giải khát. La liệt. Từng năm bảy gia đình dừng chân. Nghỉ lấy sức.

10.05.1972:

Plei Krong chưa thất thủ. Quân Giải Phóng còn nằm bên kia sông Pokô. Tôi lái xe về. Dọn đi tất cả thuốc men để tiếp tục giúp đỡ bà con.

12.05.1972:

Chị Anicet, Agnes, Emile từ Pleiku về lại, tiếp tục phát thuốc cho các Trung tâm tị nạn. Sự hiện diện của các chị đem lại nhiều niềm vui cho anh em Thượng.

13.05.1972:

Quân Giải Phóng tiến công mạnh mẽ Bắc Kontum. Nhiều phòng tuyến bị bẻ gãy. Dân vùng Dakto bị kẹt. Một số đồng bào gan lì tẩu tán giữa bom đạn. Đêm đến, ngồi dựa lưng nhau, ngủ giữa đường nhựa. Ngủ rùng sợ máy bay bắn nhầm. Trong số này có bà dì ruột của tôi. Đúng là người về từ cõi chết. Gặp nhau lại vui vui cười cười. Quên hết ưu phiền.

14.05.1972:

Kontum bị tấn công ba mặt. Tình thế thật căng thẳng. Sáng hôm sau lễ Chúa Giêsu lên trời. Thánh lễ. Bom đạn réo ì ầm. Khói lên nghi ngút. Máy bay bắn phá dọc ngang. Trong lúc đó, Đức Giám Mục đọc thư chung nhắc lại lòng tin vào Thiên Chúa, Đấng cầm đầu vận mệnh. Tuyên dương việc truyền giáo của các vị thừa sai xứ Thượng Kontum hàng thế kỷ nay. Ngài khẩn xin Hòa Bình cho Giáo Phận. Lúc thái bình, Ngài hứa sẽ xây hai cơ xá phục vụ người nghèo. Một cho anh em Thượng. Một cho anh em Kinh.



Đức Cha Phaolô Kim (Paul Seitz)

15.05.1972:

Tôi đi giải tội cho làng Konăng. Vùng Plei Krong bị bế tắc. Đường đày mìn chống chiến xa. Đoàn hành quân cho hay em ruột Cha Chương trúng mìn Claymore chết đêm qua. Tôi đi thông báo cho Ngài. Hai anh em lên xe Land Rover đi tìm xác. Các chị Dòng Chúa Quan Phòng lau rửa xác và tắm liệm.

Cha Chương ngồi ôm mặt khóc thương em. Hai ống chân đũa em bị gãy nát. Vết thương nơi đầu vẫn còn rớm máu. Người em mà mấy ngày trước đây Ngài dẫn dạo chơi quanh Kontum. Thật là một cuộc Hội Ngộ và Ly Biệt trong khoảnh khắc thời gian.

4g00 Thánh Lễ vội vàng. Quân Giải Phóng đang tấn công mặt Nam Kontum. Khói lửa mịt trời. Cha Tú hành lễ. Đức Giám Mục và một số linh mục tham dự phân ưu cùng người anh em trong hàng linh mục.

Nắm mộ người em sinh Bắc tử Nam. Kontum, người anh linh mục đang rao giảng Tin Mừng. Mọi người rút lui. Người anh linh mục ngồi bên mộ. Hai tay ôm đầu.

Kontum nặc mùi khói lửa. Khói đạn bay tua tua vào thành phố như một làn bụi trong cơn gió lốc.

16.05.1972:

Pháo đài B52 vẫn trút bom cày nát những ngọn đồi phía Tây Nam và mạn Bắc thành phố.

Được tin Cha Thoman tử nạn xe hơi tại Banmêthuột. Cha Chastenet bị thương nặng. Hàng linh mục đau đớn trước sự ra đi của một người anh em. Mỗi người chúng ta sinh ra để làm chứng tá. Trong một hoàn cảnh. Trong một môi trường. Trong một giai đoạn. Ngoài ra hãy an tâm, phó thác. Chu toàn sứ mệnh từng phút giây. Hơn là lo mạng sống sẽ còn hay mất.

19.05.1972:

Được tin anh em Thượng Cha Đường ở Plei Jodrâp đi làm rẫy về bị B52 rải bom. 15 người chết và nhiều người bị thương. Cha Đường vội về lại địa sở.

20.05.1972:

Quốc lộ 14 bị Quân Giải Phóng cắt đứt tại Chư Pao. Đoàn người di tản về Pleiku bị kẹt lại Tân Phú. Trời nắng như lửa đốt. Vài em bé đã chết.

24.05.1972:

Tối nay tôi và cha Đường ngủ tại nhà mẹ tôi. Đúng 10g00, một quả hỏa tiễn rớt sau nhà cách 10 thước. Chúng tôi vào hầm. Một quả khác rớt ngay trước nhà cách độ 20 thước. Hầm rung rinh mạnh. Cha Đường và tôi ra khỏi hầm, lái xe tẩu thoát vào trường Kuênot.

25.05.1972:

3g00 sáng. Nhiều xáo động. Anh em Thượng chạy tẩu tán. Nhiều tiếng la hét rùng rợn vang lên. Tôi vạch màng cửa kính trông ra. Ngoài sân, dưới ánh trăng lơ mờ, bộ đội giải phóng chạy lom khom.

Viên chỉ huy ra lệnh: "Đánh chậm. Ăn chắc. Chỗ nào có địch mò tới. B1 đâu? B2 đâu? - Có mặt. - Xin tuân lệnh. Người thừa hành trả lời gọn lỏn, trang nghiêm như chú lính Nhật trong phim Cầu Sông Kwai.

Tôi ngồi tựa vách. Dọn mình lần cuối cùng. Chợ đợi. Ngồi trơ như tượng đá. Máy bay C130 đáp xuống phi trường vài ba chuyến rồi ngưng hẳn. Hiểu rằng phi trường đã bị chiếm.

Im lặng. Cả hàng ngàn người lớn bé già trẻ nằm im thìn thít dưới gầm nhà trường. Thình thoảng vài phát đạn nổ làm hiệu bên quân Giải Phóng.

Bụng đói. Không thức ăn. Nước rửa mặt dành để uống. Màn đêm buông xuống. Nhuộm đen cả không gian và cả lòng tôi.

27.05.1972:

Một đêm nặng nề. 3g00 sáng. Nhiều tiếng chân xào xạc trên nền nhà khác thường. Nhiều tiếng thì thầm. Tôi không nghe rõ. Và tôi nghe mang máng hai tiếng "Rút lui". Nhưng sao lại có nhiều tiếng dấu chân đi như tăng viện quân vào.

7g00 sáng. Anh em Thượng một số ra ngoài gầm nhà, nháo nhác khác thường. Tôi vụt nghi: có lệnh kiểm soát mọi người chăng? Tim tôi đập loạn xạ. Nhiều anh em Thượng bí tiểu tiện, đại tiện, ra thanh toán nợ trần ai trước thềm nhà. Một số người nhón nhác như nai phải đạn người thợ săn. Một vài người đàn bà vội chạy về lều trại, coi lại đồ đạc đang nằm ngổn ngang.

Thấy bóng Thầy Kim đi ngang qua phòng, tôi vội mở hé cửa hỏi: "Sao rồi".
- Cha cứ ra. Quân Giải phóng đi hết rồi. Mừng mừng vui vui, tôi chạy ra sân thăm hỏi anh em bồn đảo. Họ hỏi thăm tôi. Người này báo cáo: - "Chồng con chết". Người kia báo cáo: - "Mẹ con chết" - "Em con chết" - "Anh con chết". Xác họ còn nằm dưới hầm trú ẩn. Tôi ra lệnh chôn lấp và đắp ngay thành mộ. Chưa hiểu chiến thuật Quân Giải Phóng thế nào: đang thế thắng mà lại rút lui có trật tự.

Tôi băng bó vội cho một số dân làng bị thương từ mấy ngày nay. Vết thương ở vai, ngực, đầu.

Đức Giám mục từ Tân Hương tới gặp lại năm anh em linh mục chúng tôi. Ôm nhau mừng rỡ. Nét mặt Ngài tươi hẳn trên đôi má gầy còm hốc hác.

10g00 sáng. Tôi dẫn tất cả anh em Thượng đi tản về Trường Bok Kiom để tránh xa chiến tuyến.

29.05.1972:

Đêm qua, trận chiến ác liệt cỡ Trung Đoàn cách trường Bok Kiom độ 1 Km. Đêm cứ mưa rí rả. Buồn thúi ruột thúi gan. 9g00 sáng. Cha Tú dẫn anh em Thượng từ Paradis về đây cùng với 3 chị Dòng Chúa Quan Phòng. Họ đi dọc theo mé sông Dak Bla, rẽ vào thành phố.

Trưa nay các chị Chúa Quan Phòng dùng bữa cơm thanh đạm nơi lều chúng tôi tại Trường Bok Kiom rồi lên trực thăng về Pleiku.

Chiều lại, anh em Thượng vẫn tập trung đọc kinh. Lời kinh, tiếng hát vang lên trong chiều buồn, hòa lẫn với những tràng súng đạn ngoài phòng tuyến.

30.05.1972:

Một đêm hải hùng. Từng đợt súng tấn công. Súng nổ dồn dập, tranh thủ, tiến lui. Cha Tú và tôi ngồi thốc dậy như bị điện giật. Xô giày vào chân. Kiểm soát lại túi xách. Đón chờ những bất trắc.

7g15 sáng. Hùng đông lên sưởi ấm và đánh tan những lo sợ đêm qua. Chúng tôi dâng Thánh Lễ ngoài trời. Vừa lúc dâng Minh Thánh, một quả tạc đạn rớt nổ trên ngọn cây bên cạnh. Giật mình. Ngơ ngác. Mọi người chờ đợi phát nổ thứ hai. Họ chạy tản vào nhà. Tôi và Cha Tú vẫn tiếp tục làm lễ.

Cha Tú và tôi lái xe đi lo công việc. 11g00 một quả pháo kích rớt cách xe chúng tôi độ 10 thước trong ao rau muống trước Chùa Bác ái. Tiếng nổ long trời vỡ đất. Bùn đất bay tung tóe, lấp kín mặt kính xe chúng tôi.

4g30 chiều. Chúng tôi về lại Trường Bok Kiom vừa lúc một quả pháo kích rơi vào vọt nước Plei Tonha. 6 người Thượng chết và nhiều người bị thương. Lo băng bó. Tả thương vào bệnh viện. Tại đây, bác sĩ, nhân viên đều đội nón sắt, mình bận áo giáp làm việc. Họ vừa làm việc, vừa lắng nghe tiếng đạn pháo từ xa vào.

31.05.1972:

Quân Giải Phóng rút dần khỏi Phương Nghĩa. Số người bị kẹt trong khu vực này vội chạy về Tân Hương. Có gia đình chú thím, cô và các em tôi. Gặp lại nhau, nói, cười, khóc. Thật hi, nộ, ái, ố có đủ trong tâm tư con người lúc này.

1.06.1972:

Đường về Paradis tạm khai thông. Cha Tú chạy về thăm nhà. Chỉ còn lại chiếc Land Rover. Nhà không cửa trống. Hai bàn tay trắng như khi đi nhận xứ.

3.06.1972:

Đêm không một bóng sao. Tối đen. Ngoài trời mưa như nước trút. Một con chó tru tru thảm nã. Tôi cảm thấy bồn chồn. Hình dung con chó tôi thấy ban chiều đang ăn xác người chết. Chạnh lòng nghĩ thương cho bà mẹ của nạn nhân. Nếu bà mục kích cảnh tượng này, chắc bà chết ngất đi được.

Hai trường mẫu giáo cạnh Bok Kiom được trưng dụng làm nhà để xác. Các tử thi từ mặt trận được chở về đây. Chờ tàu về nguyên quán. Tuần nay trận chiến ác liệt. Không ai rảnh tay lo việc an táng. Tử khí buồn nôn cứ theo ngọn gió thổi hắt vào nhà chúng tôi trú.

4.06.1972:

Hôm nay lễ Minh Thánh Chúa. Thánh Lễ giữa trời. Chỉ cách chiến tuyến có một cây số. Trời mưa lất phất. Một cây dù đủ che cho vị chủ tế. Trưa hôm nay, chúng tôi dùng cơm với Đức Cha tại nhà MEP. Ngủ say tới chiều, bù đắp cho mấy ngày qua.

5.06.1972:

Trời mưa rì rã suốt ngày. Pháo kích liên miên. Cha Tú và tôi cứ phải lái xe đi lo công việc. Để sẵn trong xe hai cuộn băng cá nhân. Một buổi đường mà chúng tôi phải đứng tìm với 4 quả pháo kích như cứ tìm chúng tôi làm mục tiêu. Tử thân như láng vẳng khắp nơi, đe dọa chúng tôi từng giây phút. Có thể chiều. Tí nữa. Hoặc mai. Tôi là một tử thi bê bết máu như tôi đã từng thấy.

Pháo kích mấy ngày làm đường sá xơ xác như đầu rối tóc bù. Dây điện đứt bừa bãi. Cây đổ nát cản đường đi. Các cửa hàng đóng chặt then cài. Im lặng như nín thở.

6.06.1972:

Ngày thứ ba đầu tháng. Theo thông lệ, 18 linh mục còn lại tại Kontum vẫn họp tại nhà MEP với Đức Cha. Thành phố Kontum vẫn còn 20.000 dân. Bữa cơm trưa sum họp vui vẻ. Lâu ngày, nâng cốc la-ve, đá lạnh đầy thanh thú.

9.06.1972:

Chiến sự Kontum có phần dịu lại. Quân Giải Phóng rút lui từng bước. Dân đói dài vì tiếp tế khó khăn. Di tản dân Kobey và các làng khác bằng Chinok về Pleiku.

Từng đám người được phân chia túc trực tại sân vận động. Mỗi lần chiếc chinok hạ cánh xuống là mỗi trận cuồng phong. Bụi bay nghi ngút. Một số người có hạn lao mình vào đuôi tàu. Những người mẹ mang gùi nặng chũu sau lưng. Trước ngực đeo con. Tay dắt cháu bé. Cúi mình rẽ gió vươn tới con tàu. Phần người còn lại, cúi đầu như đạo hữu Mahomet cầu kinh mỗi chiều. Mỗi lần con tàu cất cánh, gió bụi thổi rất da thịt. Chiến tranh. Mi là ai!

13.06.1972:

Cha Tú và tôi cùng lao mình vào chiếc chinok. Về Pleiku xem con cái tạm trú nơi nào? Như thế nào? Chiếc chinok ra bệnh viện lấy thêm thương binh. Có anh khà khịa thảm thương. Mấy chiếc băng ca khiêng. Trong lúc bay cao, có anh thương binh, mặt tái mét, ôm

vết thương nhẵn nhụi, vật lộn với tử thần. Liếc nhìn anh, tôi cảm động vô cùng. Mọi người cứ lặng im như ai mặc ai. Tôi cũng thế vì không biết làm gì hơn.

Hôm nay cũng là ngày giáp 4 năm linh mục Cha Tú, Cha Thám, Cha Tâm và tôi. Không ngờ chúng tôi còn gặp nhau sau cơn ác mộng. Ca tụng Thiên Chúa vì Ngài nhân lành.

15.06.1972:

Tôi bị tả nặng. Nằm liệt giường. Tứ chi bá hải đau nhức.

1.07.1975:

Quốc lộ 14 nối liền Pleiku với Kontum khai thông. Thịnh thoảng bên đường, vỏ đạn pháo binh chất thành núi. Bốn cây số đẫm máu của Núi Chư Pao bắt đầu: hai bên đường, cây cối xơ xác, lá trụi, cằn cỗi như bộ xương. Chúng tích của bom lửa, bom đinh và bom bi. . .

Chư Pao một quả núi, lồm chồm đá, vừa bóng cả cây già. Nay chỉ còn lại đá và đất. Thịnh thoảng còn lại một vài cây tong teo. Sánh như một người bệnh thương hàn rụng hết tóc. Hai bên đường dưới chân núi, lỗ bom B52 lồm chồm, sâu hoắm. Vài quả rớt ngay vào đường nhựa. Chư Pao chiến trường lừng danh của miền đất Kontum. Chư Pao như con quái vật hút máu hàng ngàn người dân Việt. Và con quái vật này đã lãnh hàng ngàn tấn bom. Ngôi làng Thượng dưới chân nó đổ nát điêu tàn.

6.07.1972:

Chiến sự lặng dịu. Tôi dẫn hai làng Krong Kotu và Lung Leng về lại chỗ cũ. Cầu qua suối bị phá hủy. Nước suối lớn. Những người mẹ mang gùi, đeo con trên cổ, lội qua suối vất vả. Những em bé ba bốn tuổi chạy theo gót mẹ. Tôi cỡi chiếc xe đạp lộc cộc.

Đã nhiều năm, tôi chưa dùng tới nó. Bấp thịch rần rại. Gân cốt như hết co giãn. Tiến thối lưỡng nan. May thay tại Mang La, gặp được bà bán mấy lon bia. 200 đồng một lon. Tôi đổ vào bao tử một vài lon cho mát máy. Quả thực, khí phách bùng lên. Thừa thắng xông tới. Cong lưng trên con ngựa sắt. Vượt đèo. Xuống dốc. Lắc cốc trên đường đá lồm chồm. Và Kobey đã hiện ra trước mắt.

Mấy dãy nhà đầu làng hãy còn nguyên. Tôi vào nhà Chánh tổng Lú. Ngã lưng xuống sàn nhà. Lấy bầu nước ực một hơi. Nhắm mắt lại cho thần kinh êm dịu. 12g00 trưa. Ngủ dạn cho tôi gói cơm sấy đem theo. Vài ngọn bí luộc. Măng le. Muối ớt. Cơm xong, tôi về lại khu vực nhà thờ nhà xứ Kobey.

Làng trở nên hoang tàn. Không còn trâu, bò, heo, dê. Cỏ gai mắc cỡ mọc lút đầu. Um tùm. Tim tôi se thắt lại. Bốn làng Kobey, Khok Klong, Khok Nar, Plei Tráp bị mưa bom B52 phá tan tành, cháy rụi. Ngôi trường làng 5 lớp chỉ còn lại đồng gạch vụn. Khu vực nhà thờ hãy còn nguyên.

Tôi bước vào nhà thờ. Trơ trụi. Lạnh lẽo. Khăn trải bàn thờ không còn nữa. Phòng thánh được chiếu cố kỹ càng. Tôi bước vào nhà xứ. Mái ngói hư. Mưa vào. Quần áo, sách vở sinh lên. Các vật dụng tung tóe đó đây. Mùi thối bay ra như xác chết lâu ngày. Tôi ra sông Pokô. Nước sông đục ngầu. Chảy mạnh. Lạnh lùng như quên người từ phương xa về. Tôi về lại nhà Chú Yoi.

Gặp gỡ anh em tín hữu. Họ cho tôi một chiếc chiếu bên bếp lửa. Dùng cơm chiều với măng le. Ngủ qua đêm bên bếp lửa sưởi ấm thay mền. Mỗi lần nghe lạnh và muỗi cắn thì biết lửa đã tắt. Thổi phì phèo cho lửa cháy sưởi ấm và cho muỗi bay xa.

7.07.1972:

Tôi trở lại khu nhà xứ. Leo lên lợp lại mái ngói đã hư nát. Nhờ anh em Thượng thu dọn nhà sạch sẽ. Tất cả phải đem ra ngoài đốt.

Anh em Thượng xin xưng tội. Trong nhà thờ, nhìn lên cây Thánh giá bằng cây rừng hãy còn nguyên. Cây thập giá muôn đời vẫn là tượng trưng cho Tình Yêu Vô Biên của Thiên Chúa.

Ăn cơm trưa giữa hoang tàn đổ nát. Chừng lối 50 anh em giáo hữu xúm xít lại nói chuyện. Họ xin tôi thỉnh thoảng về thăm lại họ và cho họ thánh lễ. Nhìn quanh Núi Rừng trầm lặng, tôi lo lắng và thương họ nhiều. An ủi căn dặn mấy điều. Tôi lên đường. Mưa bay lất phất. Cúi đầu trên con ngựa sắt. Miệt mài.

15.08.1972:

Sáng hôm nay, chúng tôi dâng Thánh Lễ trọng thể tại Hàm Rồng, ngoại ô Pleiku. Mừng Mẹ Lên Trời. Hai đoàn nhạc chiêng công chính tề. Các em vũ múa. Xiêm y Jorai sắc sỡ. Đông đảo giáo dân Bahnar, Jorai, Xêđang, Rongao tham dự. Bầu khí Thánh Lễ đầm ấm mà suốt mấy tháng nay chúng tôi mới có lại được. Mấy tháng nay, chúng tôi dâng lễ lúc thì dưới gốc cây, lúc ngoài hiên nhà trường, lúc ngoài bãi đất trống.

Giờ đây chiêng công âm vang. Lời ca vinh danh khởi xướng. Các em thiếu nữ say mê với nhịp điệu. Tiếng chiêng có lúc rộn dập với nhịp công. Khi thoảng thoảng với những thanh la. Các cụ già trầm ngâm, cúi đầu gặt lệ.

Xin Mẹ lên trời thương cho đoàn con Mẹ chóng về quê cũ và sau được về Quê Hương trên trời. Amen.

28.08.1972:

Uống rượu là tệ đoàn hàng thế kỷ không sao trừ được. Không rượu ghè thì lại mua rượu trắng. Lính và công chức lãnh lương ra, mua rượu đãi bà con là hết. Họ nói, la hét, mời mọc nhau rộn ràng hơn một cái chợ. Vài anh chàng cao hứng ngâm nghêu ngao. Hết rượu hết tiền thì than đói. Còn tiền thì cứ sống hạnh phúc với hiện tại.

15.08.1972:

Tục chôn một hòm của người Jorai, thoát nghe ta cảm thấy rùng mình. Nhưng đối với họ, lại là biểu tượng cho tinh thần gia tộc đại kết. Chiều nay, người làng Kobey đem hai đứa cháu mới chết đến Pleiku Roê để chôn chung một hòm với Bà nó mới chôn táng cách tháng nay.

Pleiku Roê là làng bên lương. Còn nhiều mê tín dị đoan. Vì đây liên hệ bà con, họ nể lòng cho người Kobey an táng cùng nghĩa trang. Nhưng sau đó, họ bắt vạ một con heo, một con dê để cúng thần tạ tội. Nếu không, làng sẽ hứng nhiều tai bay vạ gió.

25.09.1972:

Một người từ Kontum xuống mang cho tôi thư Cha Tú: "Từ ngày vô Hàm Rồng, ngọc thể mạnh khỏe chứ? Hy vọng Bok đã dọn chỗ êm ấm cho con cháu và tư thất êm ấm. Tiếc rằng cách trở, không đến thăm Bok được. Quốc lộ 14, càng lúc càng trở nên hiểm trở. Hy vọng mau chấm dứt cuộc chiến để gặp nhau. . .

Chiến cuộc đã làm cho mình trở thành điếc và cù lần thêm độ. Ngày hôm qua họ phát gạo đợt chót 30 ngày. Từ đây thì bắt đầu vào mùa chay!"

Đọc xong thư, mấy tiếng "Từ đây, bắt đầu vào Mùa Chay" cứ quây cuộn trong trí óc tôi. Tôi hình dung lại những nét mặt non dại, tái mét, nhăn nhó với cái đói đang cào bụng mà tôi đã từng chứng kiến lúc mới về Kobey.

*Hãy cầu nguyện cho chúng tôi
can trường trước những hoàn cảnh này.
Chúng tôi không có tiền bạc
để phân phát cho mọi người.*

*Chúng tôi vẫn ở lại, vẫn làm việc,
Vì chúng tôi có Chúa,
có sứ mệnh mang Tình Thương đến cho mọi người.*

*Vì Chúa đã gọi con
Nên chúng ta muôn đời.
Giữa Núi Rừng trùng điệp
Vinh danh Chúa muôn đời. Amen. Alleluia.*

Chân thành kính gửi đến quý vị tôn sư, quý linh mục bạn, quý thân bằng cố hữu,

*Mấy trang bút ký bé mọn này.
Cho dẫu Kobey nổi cơn gió bụi,
Lòng con hằng tưởng nhớ đến*

*Những người đã tận tâm giúp đỡ con
Và cầu nguyện nhiều cho giáo đoàn Kobey
Mà con là Mục tử.*

Lm. Simon Phan Văn Bình